**PHỤ LỤC 1: PHÂN TÍCH PHÁP LÝ VỀ QUẢN LÝ TÀI KHOẢN TẬP TRUNG**

1. NỘI DUNG SƠ LƯỢC

Phương thức kết chuyển tiền mặt là một cơ cấu ngdân hàng, trong đó các số dư tài khoản của nhiều công ty khác nhau trong phạm vi một tập đoàn sẽ được thu về hoặc “được tập trung” vào một tài khoản đã chỉ định, cụ thể là, tài khoản chủ. Số dư tài khoản chủ có thể được sử dụng để bù đắp các khoản thiếu hụt tiền mặt từ các tài khoản tiền mặt còn dư giữa các công ty tham gia vào phương thức kết chuyển tiền mặt[[1]](#footnote-1), tạo điều kiện cho các hoạt động đầu tư của tập đoàn cũng như giảm chi phí lãi đang tồn tại trong hệ thống đa tài khoản. Lợi ích chính của cơ cấu kết chuyển tiền mặt là tối ưu hóa nguồn tài chính của toàn bộ tập đoàn.

Phương thức kết chuyển tiền mặt đã được chấp nhận tại nhiều quốc gia như Singapore, Hong Kong, Úc, Indonesia hoặc Malaysia. Công tác kiểm soát phương thức kết chuyển có thể khác nhau giữa các quốc gia do quy định ngoại hối của các nước đó, nhưng nhìn chung, phương thức kết chuyển tiền mặt danh nghĩa và hữu hình trong nước là được phép. Hiện nay, việc không có bất kỳ cơ sở pháp lý rõ ràng nào về cơ cấu kết chuyển tiền mặt đã ngăn cản các tổ chức tín dụng cung cấp sản phẩm này tại Việt Nam. Phần tiếp theo của bản phân tích pháp lý này sẽ khám phá các quy định liên quan hiện hành để chứng minh rằng pháp luật Việt Nam không cấm cơ cấu kết chuyển tiền mặt này và Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam có thể xem xét chấp thuận và ban hành văn bản hướng dẫn chính thức về việc các tổ chức tín dụng cung cấp các sản phẩm kết chuyển tiền mặt như là một sản phẩm ngân hàng độc lập hoặc thông qua các dịch vụ cho vay ủy thác.

1. QUY ĐỊNH LIÊN QUAN THEO LUẬT VIỆT NAM
	1. *Các hoạt động ngân hàng theo quy định của Luật Các Tổ Chức Tín Dụng Năm 2010*

Theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Luật Các Tổ Chức Tín Dụng số 47/2010/QH12 được Quốc Hội thông qua vào ngày 16 tháng 06 năm 2010 (**Luật Các Tổ Chức Tín Dụng Năm 2010**), cá nhân, tổ chức không phải là tổ chức tín dụng bị cấm thực hiện hoạt động ngân hàng. Các hoạt động ngân hàng bao gồm việc thường xuyên cung cấp các dịch vụ cho vay nhằm mục đích sinh lời, nhưng không có thêm giải thích nào về khái niệm “thường xuyên cung cấp” và “mục đích sinh lời”. Tuy nhiên, các giao dịch chuyển số dư giữa các tài khoản của các công ty trong cùng một tập đoàn không nên được xem là hoạt động cho vay nhằm mục đích sinh lời và vì thế, không phải là hoạt động ngân hàng.

* 1. *Các hoạt động cho vay theo quy định của Luật Doanh Nghiệp và Bộ Luật Dân Sự*

Theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc Hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014, một công ty có quyền lựa chọn hình thức, phương thức huy động, phân bổ và sử dụng vốn. Hơn nữa, không có quy định nào hạn chế các công ty trong việc đi vay từ hoặc cho các công ty khác vay. Điều này được ngầm hiểu rằng các công ty có thể vay từ hoặc cho các công ty khác vay nếu hoạt động vay và cho vay đó không bị cấm rõ ràng trong luật (nghĩa là, không có mục đích sinh lời do mục đích này khiến cho các hoạt động cho vay rơi vào phạm vi hạn chế của khoản 2 Điều 8 Luật Các Tổ Chức Tín Dụng Năm 2010 như đã nêu ở trên).

Ngoài ra, Bộ Luật Dân Sự điều chỉnh mối quan hệ dân sự tại Việt Nam cho phép chủ sở hữu tài sản được thực hiện mọi hành vi theo ý chí của mình đối với tài sản thuộc sở mình nhưng “không được trái với quy định của luật, gây thiệt hại hoặc làm ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, dân tộc, lợi ích công cộng, quyền và lợi ích hợp pháp của người khác”[[2]](#footnote-2). Như đã nêu ở trên, mục đích của phương thức kết chuyển tiền mặt là tối đa hóa việc sử dụng vốn sẵn có[[3]](#footnote-3) của tập đoàn trong các hoạt động hàng ngày của tập đoàn và việc sử dụng vốn sẵn có đó không gây ra bất kỳ thiệt hại nào đến lợi ích quốc gia, dân tộc, lợi ích công cộng hoặc bất kỳ người nào khác. Việc một tập đoàn sử dụng sản phẩm kết chuyển tiền mặt như là một cách phân bổ và sử dụng vốn để tối ưu hóa tài chính của mình. Vì thế, phương thức kết chuyển tiền mặt không nên được hiểu là hoạt động ngân hàng trong phạm vi định nghĩa theo Luật Các Tổ Chức Tín Dụng Năm 2010.

Cụ thể hơn, Bộ Luật Dân Sự còn cho phép hoạt động cho vay giữa các cá nhân và/hoặc tổ chức theo các hợp đồng vay. Lãi suất của khoản vay đó không được vượt quá 20% một năm.

* 1. *Các hoạt động cho vay được phép của các tổ chức không phải là các tổ chức tín dụng*

Ngoài ra, theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị Định số 222/2013/NĐ-CP thanh toán bằng tiền mặt ngày 29 tháng 01 năm 2015 của Chính Phủ và khoản 1 Điều 4 Thông Tư số 09/2015/TT-BTC hướng dẫn giao dịch tài chính của doanh nghiệp theo quy định tại Điều 6 Nghị Định số 222/2013/NĐ-CP, một tổ chức không phải là tổ chức tín dụng được phép vay từ hoặc cho một tổ chức khác không phải là tổ chức tín dụng vay theo một trong những phương thức sau đây:

* Thanh toán bằng séc;
* Thanh toán bằng ủy nhiệm chi – chuyển tiền; hoặc
* Các hình thức thanh toán không sử dụng tiền mặt phù hợp khác theo quy định hiện hành.

Sự hiện diện của các hoạt động cho vay của doanh nghiệp không phải là tổ chức tín dụng được công nhận tại Luật TGTGT và hoạt động cho vay này không thuộc đối tượng chịu thuế.[[4]](#footnote-4) Bộ Tài Chính cũng đã giải thích thêm về hoạt động cho vay này là “hoạt động cho vay riêng lẻ, không phải hoạt động kinh doanh, cung ứng thường xuyên của người nộp thuế không phải là tổ chức tín dụng”. Ví dụ, Công ty cổ phần VC có tiền nhàn rỗi tạm thời chưa phục vụ hoạt động kinh doanh và đồng ý cho Công ty T vay tiền với thời hạn 6 tháng. Khoản tiền lãi mà Công ty cổ phần VC nhận được trong trường hợp này thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng.[[5]](#footnote-5)

Thêm vào đó, theo quy định của khoản 1 Điều 23 Luật quản lý, sử dụng vốn Nhà Nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp số 69/2014/QH13 được Quốc Hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014, các doanh nghiệp thuộc sở hữu nhà nước có quyền nhận các khoản vay từ các tổ chức không phải là tổ chức tín dụng. Quyền này cũng được ghi rõ tại quy chế quản lý tài chính của những tập đoàn lớn thuộc sở hữu nhà nước như Tập Đoàn Điện Lực Việt Nam[[6]](#footnote-6) hoặc Tập Đoàn Dầu Khí Việt Nam[[7]](#footnote-7). Như vậy, trong một số trường hợp, các hoạt động cho vay giữa các tổ chức không phải là tổ chức tín dụng nhằm mục đích huy động vốn rõ ràng đã được pháp luật Việt Nam cho phép.

1. KẾT LUẬN

Do luật Việt Nam hiện thời không cấm rõ ràng các hoạt động cho vay giữa các tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và phương thức kết chuyển tiền mặt chỉ nhằm mục đích tối ưu hóa nguồn vốn trong phạm vi nhóm các công ty (không cho mục đích lợi nhuận), phương thức này nên được công nhận và quy định để loại bỏ sự không rõ ràng khi áp dụng. Chính phủ có thể xem xét ban hành nghị định để cho phép, quy định và thực hiện một cách rõ ràng phương thức kết chuyển tiền mặt giữa các công ty trong một tập đoàn không vì mục đích sinh lời.

1. *Bài báo “Notional vs. Physical Cash Pooling Revisited” (tạm dịch sang tiếng Việt là “Xét lại Phương thức kết chuyển tiền mặt danh nghĩa và hữu hình”) của Susan Hillman (2011) trên tờ báo International Treasurer được tìm thấy tại:* [*http://www.treasuryalliance.com/assets/publications/cash/Treasury\_Alliance\_Notional\_Physical\_Pooling\_Revisited.pdf*](http://www.treasuryalliance.com/assets/publications/cash/Treasury_Alliance_Notional_Physical_Pooling_Revisited.pdf) *(Truy cập ngày 03 tháng 11 năm 2017)* [↑](#footnote-ref-1)
2. *Khoản 2 Điều 160 Bộ Luật Dân Sự số 91/2015/QH13 được Quốc Hội thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2015 (****Bộ Luật Dân Sự 2015****)* [↑](#footnote-ref-2)
3. *Số dư trong tài khoản của các tổ chức thuộc phạm vi định nghĩa tài sản theo Điều 105 Bộ Luật Dân Sự 2015* [↑](#footnote-ref-3)
4. *Điểm b, khoản 8 Điều 5 Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-VPQH Luật Thuế giá trị gia tăng do Văn phòng Quốc hội ban hành ngày 28 tháng 4 năm 2016 (****Luật TGTGT****)* [↑](#footnote-ref-4)
5. *Điểm b, khoản 8 Điều 4 Văn bản hợp nhất số 13/VBHN-BTC do Bộ Tài Chính ban hành ngày 15 tháng 5 năm 2017 về Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật thuế giá trị gia tăng*  [↑](#footnote-ref-5)
6. *Điều 6 của Quy Chế Quản Lý Tài Chính ban hành kèm theo Nghị định số 10/2017/NĐ-CP ban hành quy chế quản lý tài chính của Tập Đoàn Điện Lực Việt Nam và sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 4 Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 9 tháng 2 năm 2017 của Chính Phủ*  [↑](#footnote-ref-6)
7. *Điều 6 của Quy Chế Quản Lý Tài Chính kèm theo Nghị Định số 06/2015/NĐ-CP ban hành quy chế quản lý tài chính của Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam ngày 13 tháng 01 năm 2015 của Chính Phủ*  [↑](#footnote-ref-7)